

BỘ TƯ PHÁP**BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2014/TT-BTP

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật***Căn cứ Luật bình đẳng giới ngày 29/11/2006;**Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;**Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/6/2008;**Căn cứ Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bình đẳng giới;**Căn cứ Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 quy định các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới;**Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;**Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;**Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;**Căn cứ Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;**Căn cứ Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;**Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.***Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về nguyên tắc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; quy trình lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trách nhiệm của cơ quan chủ trì

soạn thảo, cơ quan thẩm định, cơ quan thẩm tra trong việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Mục đích lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là văn bản) là một biện pháp để thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, phù hợp với đặc thù của mỗi giới; tạo cơ hội phát triển như nhau cho nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ.

Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới được thực hiện trong toàn bộ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bảo đảm không làm phát sinh bất bình đẳng giới, bảo đảm quyền của mỗi giới trong nội dung, trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản theo quy định.

3. Bảo đảm sự tham gia của cơ quan lao động, thương binh và xã hội, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm báo cáo thống kê về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ hàng năm báo cáo số lượng, tỷ lệ văn bản được lồng ghép vấn đề bình đẳng trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do mình chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền. Thời điểm chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng năm thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp và gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp.

Chương II

**THỰC HIỆN LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG
XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Mục 1

**NỘI DUNG LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG
XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Điều 5. Xác định vấn đề giới

Cơ quan đề xuất xây dựng văn bản, cơ quan lập đề nghị Chương trình xây dựng văn bản, cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản thực hiện việc xem xét, phân tích để phát hiện trong lĩnh vực, quan hệ xã hội mà văn bản sẽ điều chỉnh có khả năng dẫn đến bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

Điều 6. Xác định nguyên nhân của vấn đề giới

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc rà soát, tổng kết thực tiễn thi hành các chính sách, quy định hiện hành về bình đẳng giới và các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực, quan hệ xã hội do văn bản điều chỉnh.

2. Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng kết thực tiễn thi hành, xem xét, đánh giá nguyên nhân của vấn đề giới:

a) Bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử giới do chưa có các quy định của pháp luật để điều chỉnh;

b) Bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử giới do chính các quy định của pháp luật;

c) Bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử giới do thiếu các biện pháp để đảm bảo thi hành, do quá trình tổ chức thi hành;

d) Bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử giới do không có các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, không có các biện pháp để bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

Điều 7. Đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề giới

1. Trên cơ sở phân tích các nguyên nhân dẫn đến tình trạng bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới đề xuất các phương án giải quyết, cụ thể:

a) Trường hợp có vấn đề về bình đẳng giới hoặc bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới do chưa có các quy định của pháp luật để điều chỉnh thì đề xuất bổ sung các chính sách, các quy định đó trong dự thảo văn bản để bảo đảm vấn đề bình đẳng giới;

b) Trường hợp phát hiện vấn đề bất bình đẳng giới từ chính các quy định của pháp luật thì sửa đổi các quy định đó trong dự thảo văn bản để bảo đảm vấn đề bình đẳng giới;

c) Trường hợp các quy định của pháp luật đã bảo đảm vấn đề bình đẳng giới nhưng thiếu biện pháp để thi hành thì đề xuất bổ sung quy định về biện pháp thi hành trong dự thảo văn bản hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp thi hành để bảo đảm vấn đề bình đẳng giới;

d) Đề xuất áp dụng các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, các biện pháp thúc đẩy để bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

2. Xem xét, đánh giá về tính đầy đủ, hợp lý và tính khả thi của các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới trong dự kiến chính sách, dự thảo văn bản, phân tích các biện pháp, khả năng để bảo đảm thực hiện những mục tiêu đã đề ra, trong đó cần lưu ý đến điều kiện, thời gian, tài chính, nguồn nhân lực, công tác phổ biến, truyền thông, cơ chế đánh giá, giám sát bắt buộc.

Điều 8. Đánh giá tác động về chính sách, giải pháp để giải quyết vấn đề giới

1. Phân tích về sự cần thiết đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới; thực trạng của giới nam và giới nữ trong mối quan hệ với các quy định được đề xuất trong dự thảo văn bản.

2. Phân tích, so sánh mục tiêu cụ thể của dự thảo văn bản về vấn đề bình đẳng giới với những mục tiêu tổng quát đã được xác định theo Luật bình đẳng giới và các văn bản có liên quan. Xem xét các giải pháp được đề xuất đã bảo đảm bình đẳng giới thực chất, đã bảo vệ được quyền lợi của bà mẹ và trẻ em.

3. Dự báo khả năng tác động đối với mỗi giới thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản sau khi được ban hành, cụ thể:

- a) Sự tác động đến vị trí, vai trò của mỗi giới trong lĩnh vực dự kiến điều chỉnh;
- b) Sự tác động đến cơ hội và điều kiện phát huy năng lực của mỗi giới để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình;
- c) Sự tác động đến cơ hội thụ hưởng các kết quả của chính sách giải quyết mà dự kiến văn bản điều chỉnh mang lại đối với mỗi giới.

4. Phân tích những rủi ro hoặc cản trở có thể phát sinh khi giải quyết các vấn đề giới.

Điều 9. Xác định trách nhiệm và nguồn lực để giải quyết vấn đề giới trong dự kiến chính sách, dự thảo văn bản

Xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm bình đẳng giới trong dự kiến chính sách, dự thảo văn bản gồm các nội dung sau đây:

- 1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong thực hiện các quy định về bình đẳng giới.
- 2. Trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết về nguồn lực để thực hiện vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo văn bản gồm:
 - a) Tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và ngân sách để đảm bảo thực hiện;
 - b) Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin, truyền thông;
 - c) Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyên môn về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- 3. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về bình đẳng giới, chế tài bảo đảm thực thi các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề giới.

Mục 2

LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 10. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất xây dựng văn bản có trách nhiệm làm rõ sự cần thiết phải lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thông qua:

- a) Xác định, phân tích vấn đề bình đẳng giới hoặc bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới theo quy định pháp luật về bình đẳng giới và quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư này;